

Số: 04 /2026/VBHN-QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025;

2. Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 197/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 4 năm 2025.¹

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2.² Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2025.

Điều 3.³ Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

¹Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.”

Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.”

² Điều này được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 11 Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2025 và Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 30/10/2026

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 30/10/2026

QUY ĐỊNH

Khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực đổ thải là phạm vi có thể quy hoạch, lựa chọn để tiếp nhận các vật chất nạo vét trên bờ từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa;
2. Địa điểm đổ thải là nơi xác định chính xác vị trí và diện tích cụ thể để tiếp nhận các vật chất nạo vét trên bờ từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

Điều 4. Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét

1.⁴ Khu vực, địa điểm đổ thải phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn thì phải phù hợp với quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu có liên quan; việc công bố, chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 91 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

2. Khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ phải có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa, xã hội, lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ.

3. Khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ phải có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa và các quy định pháp luật liên quan.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2026

4. Khu vực, địa điểm đổ thải phải được xây dựng bờ bao hoặc tường chắn bảo đảm về chiều cao, độ dày phù hợp với từng khu vực đổ thải; xung quanh khu vực phải có hệ thống lọc nước và thoát nước để bảo đảm không để vật chất nạo vét tác động xấu đến môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý khu vực, địa điểm đổ thải

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a)⁵ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, lập danh mục; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và tổ chức niêm yết, đăng tải công khai theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 91 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

b) Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác quan trắc và giám sát môi trường đối với các khu vực, địa điểm đổ thải theo quy định.

2. Sở Xây dựng

a)⁶ Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu vực, địa điểm đổ thải vào quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định.

b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa đến khu vực, địa điểm đổ thải.

c) Chủ trì, xây dựng và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.

3. Công an tỉnh

Bảo đảm an ninh, trật tự theo quy định đối với khu vực địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm an ninh, trật tự theo quy định.

4.⁷ Ủy ban nhân dân cấp xã

a)⁸ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn vị trí để sử dụng làm khu vực,

⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2026

⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 4 Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07/10/2025.

⁷ Tên khoản này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 4 Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07/10/2025.

⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 4 Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 07/10/2025.

địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa phục vụ việc công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu vực, địa điểm đổ thải vào quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động đổ thải vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn.

c) Giám sát việc quản lý, sử dụng vật chất nạo vét sau khi hoàn tất việc đổ thải vật chất nạo vét đối với các trường hợp đổ thải tại các khu đất có nguồn gốc sở hữu Nhà nước trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1.⁹ Căn cứ danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 91 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP. Trường hợp UBND tỉnh chưa công bố danh mục hoặc khu vực, địa điểm đã công bố không bảo đảm yếu tố kinh tế, kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư theo quy định.

2. Thực hiện đổ thải đúng vị trí, khối lượng được cấp có thẩm quyền cho phép, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đổ thải, hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn giao thông.

3. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động nạo vét, đổ thải theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các yêu cầu đối với công tác thi công, đổ vật chất nạo vét theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

Điều 7.¹⁰ Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2026

¹⁰ Điều này được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 30/10/2026

về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Sơn La, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp (để đăng tải CSDLQGPL);
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT - Thiệt 16 bản.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Công